

ĐƠN VỊ : TH VÕ THỊ SÁU

CHƯƠNG : 822 , LOẠI:490

CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU THÁNG 11 NĂM 2025

Đvt: đồng

TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	chênh lệch	Số quyết toán được duyet chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
	Nguồn thu khác				
1	Tồn chuyển sang	85.888.953	85.888.953		
	Tiền học GD Công dân số	2.916.000	2.916.000		
	Tiền phục vụ	12.369.380	12.369.380		
	Tiền học kỹ năng sống	1.838.900	1.838.900		
	Tiền học Stem	4.486.850	4.486.850		
	Tiền chăm sóc sức khỏe học sinh (TK 3713)	64.277.823	64.277.823		
	Tiền ăn học sinh		-		
2	Tổng số thu :	807.474.000	807.474.000		
	Tiền học GD Công dân số	72.630.000	72.630.000		
	Tiền phục vụ bán trú	133.224.000	133.224.000		
	Tiền học kỹ năng sống	48.660.000	48.660.000		
	Tiền học Stem	64.800.000	64.800.000		
	Tiền chăm sóc sức khỏe học sinh		-		
	Tiền ăn học sinh	488.160.000	488.160.000		
3	Tổng số chi	798.451.680	798.451.680		
	Tiền học GD Công dân số	69.724.800	69.724.800		
	Tiền phục vụ bán trú	119.084.880	119.084.880		
	Tiền học kỹ năng sống	47.038.000	47.038.000		
	Tiền học Stem	67.964.000	67.964.000		
	Tiền chăm sóc sức khỏe học sinh	6.480.000	6.480.000		
	Tiền ăn học sinh	488.160.000	488.160.000		
4	Tồn	94.911.273	94.911.273		
	Tiền học GD Công dân số	5.821.200	5.821.200		
	Tiền phục vụ bán trú	26.508.500	26.508.500		
	Tiền học kỹ năng sống	3.460.900	3.460.900		
	Tiền học Stem	1.322.850	1.322.850		
	Tiền chăm sóc sức khỏe học sinh	57.797.823	57.797.823		
	Tiền ăn học sinh	-	-		

Bến cát , ngày 15 tháng 12 năm 2025

Lập biểu

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



PHAN THANH TÙNG



NGUYỄN SỸ AN QUỐC